

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2021/ HS-ST**

Ngày: 14 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Uyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Khoa Việt và ông Trần Ngọc Hoàng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:*  
Ông Trần Thế Hiển – Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

**Võ Văn K**, sinh ngày 27/10/1966; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Võ Văn K1(chết) và bà Trần Thị K2 (Chết). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu. Vợ Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1970. Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo K:* Luật sư Nguyễn Tâm H– cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Thái H1, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khu phố N, phường Ph, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Trần Thị N và Luật sư Trần Ngọc Q– Văn phòng luật sư D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên

(Địa chỉ: 367 Nguyễn Huệ, Phường 5, Tp. T, tỉnh Phú Yên). Luật sư N có mặt, Luật sư Q vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. Lê Thị Kim A, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu phố N, phường Ph, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Võ Văn C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Đỗ Thị Minh P, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

5. Lê Thị Th, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

6. Phan Thị A, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 07/7/2020, vợ chồng Nguyễn Thái H1 và Lê Thị Kim A đến nhà bị cáo Võ Văn K ở Khu phố M, phường P, thành phố T để đòi nợ. Khi hai bên đang nói chuyện tại sân nhà bị cáo K thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô xát với nhau, dẫn đến bị cáo K lấy dao (Loại dao bầu) dài 30cm, dùng tay trái cầm dao chém bị hại H1 gây thương tích ở khuỷu tay phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 207/TgT ngày 24/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Thái H1 là 25%.

\*Vật chứng, đồ vật tạm giữ: 01 con dao dài 30cm, phần cán bằng gỗ, tròn dài 10cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 20cm.

\*Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/3/2021, TAND thành phố Tuy Hòa nhận được Đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Nguyễn Thái H1 yêu cầu bị cáo Võ Văn K bồi thường số tiền 129.447.111 đồng, gồm các khoản:

- Tiền điều trị: 10.218.301 đồng;
- Tiền ăn, sữa 7 ngày điều trị: 120.000 đ /ngày x 7 ngày = 840.000 đồng;
- Mất thu nhập của người bệnh: 400.000đ/ngày x 7 ngày = 2.800.000 đồng;

- Tiền taxi, mua dụng cụ và thuốc: 508.000 đồng;
- Tiền công thực tế của người chăm sóc: 150.000đ /ngày x 7 ngày = 1.050.000 đồng;
- Thiệt hại, tổn thất về tinh thần: 1490.000 đ/tháng x 15 tháng = 22.350.000 đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất khi nghỉ việc chờ phục hồi: 5 tháng x 12.000.000đ/tháng = 60.000.000 đồng.
- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bệnh chờ phục hồi: 2 tháng x 4.500.000đ/tháng = 9.000.000 đồng.
- Chi phí dự trù phẫu thuật lần 2 để lấy vít, ốc đã phẫu thuật lần đầu:
- + Chi phí điều trị và bồi dưỡng ăn uống: 10.680.810 đồng.
- + Thu nhập thực tế bị mất của người bệnh phải nghỉ việc chờ phục hồi vết thương lần 2: 30 ngày x 400.000đ = 12.000.000đ.

Bị cáo Võ Văn K đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo Võ Văn K về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015.

\*Ngày 31/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử vụ án và ra quyết định trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa để làm rõ một số vấn đề trong hồ sơ vụ án.

\*Ngày 19/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa ra Văn bản số 74/VKS-HS V/v giữ nguyên Cáo trạng và chuyển hồ sơ vụ án để Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

**\* Tại phiên tòa:**

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 BLHS năm 2015, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo đối với bị cáo K.

Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo K từ 18 tháng đến 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng. Giao bị cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được việc bồi thường. Đối với các yêu cầu của bị hại, chấp nhận các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại gồm: Tiền điều trị: 10.218.301 đồng; Chi phí bồi dưỡng, chăm sóc sức khỏe 7 ngày điều trị: 120.000 đ /ngày x 7 ngày = 840.000 đồng; Chi phí ngày công thực tế của người bệnh: 400.000đ/ngày x 7 ngày = 2.800.000 đồng; Tiền taxi, mua dụng cụ và thuốc: 508.000 đồng; Tiền công thực tế của người chăm sóc: 150.000đ /ngày x 7 ngày =1.050.000 đồng; Thiệt hại, tổn thất về tinh thần: 1.490.000 đ/tháng x 5 tháng = 7.450.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất khi nghỉ việc chờ phục hồi: 5 tháng x12.000.000đ /tháng = 60.000.000 đồng. Tổng số tiền bị hại yêu cầu đề nghị được chấp nhận là 82.866.301 đồng.

Không chấp nhận các khoản yêu cầu bồi thường cụ thể: Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bệnh chờ phục hồi: 2 tháng x 4.500.000đ/tháng = 9.000.000 đồng. Chi phí dự trù phẫu thuật lần 2 để lấy vết, ốc đã phẫu thuật lần đầu gồm chi phí điều trị và bồi dưỡng cho người bệnh là 10.680.810 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của người bệnh phải nghỉ việc chờ phục hồi vết thương lần 2 là 30 ngày x 400.000đ = 12.000.000đ. Do bị hại chưa phẫu thuật lần 2, chưa có hóa đơn chứng từ cung cấp nên đề nghị khi nào bị hại cung cấp đủ hóa đơn, chứng từ có thể khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng, nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 32.866.301 đồng.

Vật chứng của vụ án đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 30cm, phần cán bằng gỗ, tròn dài 10cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 20cm là hung khí gây án.

Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng, có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật.

- Bị cáo K khai nhận bị hại H1 và vợ đến nhà bị cáo đòi nợ tiền nông nên xảy ra mâu thuẫn, bị cáo không nhớ lấy con dao ở đâu nhưng thừa nhận dao là của gia đình bị cáo, thường dùng để xắt rau cho gà ăn. Bị cáo dùng tay trái cầm dao quơ qua lại trúng vào đầu của bị hại thì không rõ. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận vết thương ở khuỷu tay của bị hại là do bị cáo gây ra, ngoài ra không còn ai khác gây thương tích cho bị hại. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận gây thương tích cho bị hại là đúng, hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo biết lỗi nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét, bị cáo K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo bị bệnh tai biến, là người khuyết tật đặc biệt nặng, bị cáo được Bộ tư lệnh Hải quân tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ Quốc vào năm 2018 nên được hưởng các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, là người khuyết tật đặc biệt nặng cần có người chăm sóc nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại bị mất thu nhập của bị hại là 5 tháng lương, số tiền 60.000.000 đồng thì đề nghị HĐXX xem xét mức lương của bị hại cho phù hợp pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng quy định pháp luật. Không thống nhất bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS vì bị cáo trả lời vòng vo, không khai báo trung thực. Về trách nhiệm dân sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức tổn thất tinh thần được bồi thường là 05 tháng lương cơ bản và không chấp nhận mức 9.000.000 đồng hỗ trợ cho người chăm sóc là không phù hợp vì thực tế bị hại bị thương rất nặng vào khuỷu tay phải, ảnh hưởng rất lớn đến công việc của bị hại là phụ trách kỹ thuật xây dựng, phải xin nghỉ việc 05 tháng để phục hồi vết thương, cần có người chăm sóc nên việc yêu cầu 15 tháng bồi thường tổn thất tinh thần và khoản tiền 9.000.000 đồng là tiền công người chăm sóc trong giai đoạn điều trị và phục hồi là cần thiết, đề nghị chấp nhận. Đối với việc điều trị lần 01 và các chi phí kèm theo tổng số tiền là 106.766,301 đồng yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Đối với chi phí 22.680.810 đồng dự trù phẫu thuật lần hai và nghỉ việc chờ phục hồi thì bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường để vụ việc được giải quyết dứt điểm, không phải kéo dài phát sinh thêm vụ kiện khác. Đối với hình phạt đề nghị tuyên mức án phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

- Bị hại Nguyễn Thái H1 trình bày: Bị cáo chém bị hại gây thương tích nên phải bồi thường. Về hình phạt đề nghị không chấp nhận tình tiết thành khẩn khai báo vì bị cáo khai gian dối, không trung thực, yêu cầu xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, tại sơ đồ thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường ngày 18/9/2020 nhưng lại ghi thành ngày

18/9/2019, tại phiên tòa Kiểm sát viên cũng thừa nhận là sai sót nên cần rút kinh nghiệm.

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ những người làm chứng Võ Văn C, Đỗ Thị Minh P, Lê Thị Th, Phan Thị A đến tham gia phiên tòa hôm nay, nhưng vắng mặt, họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[3] Bị cáo K khai khi hai bên cãi nhau, xô đẩy nhau, bị cáo cầm dao khua qua lại không biết trúng vào đâu bị hại, nhưng thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra. Bị cáo không nhớ lấy con dao (loại dao bầu dài 30cm, cán dài 10cm, lưỡi dài 20cm) ở đâu nhưng khai nhận con dao gây thương tích cho bị hại là của bị cáo và gia đình bị cáo thường dùng để xắt rau cho gà, bị cáo là người trực tiếp giao nộp con dao này cho cơ quan công an. Vợ bị cáo là Nguyễn Thị Bích N đã được cơ quan điều tra cho nhận dạng con dao và thừa nhận là con dao của gia đình bị cáo.

[4] Việc khai nhận này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thái H1, người làm chứng Lê Thị Kim A, Võ Văn C về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng của vụ án, phù hợp với cơ chế hình thành vết thương nên đủ cơ sở kết luận: “Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 07/7/2020, tại Khu phố M, phường P, thành phố T khi vợ chồng Nguyễn Thái H1, Lê Thị Kim A đến nhà Võ Văn K đòi nợ thì giữa bị cáo K và vợ chồng ông H1, bà A xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô xát dẫn đến bị cáo K có hành vi dùng tay trái cầm dao (loại dao bầu) dài 30cm, cán dài 10cm, lưỡi dài 20cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích tại khuỷu tay phải bị hại Nguyễn Thái H1”. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 207/TgT ngày 24/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: “Tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Thái H1 là 25%. Vật tác động: Vật có cạnh sắc”.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Giấy chứng nhận tình trạng tàn tật của đối tượng bảo trợ xã hội ngày 06/4/2011 của Hội đồng giám định y khoa, xác định bị cáo Võ Văn K bị liệt  $\frac{1}{2}$  người phải mức độ nặng do tai biến mạch máu não, thần kinh bình thường, tỷ lệ tàn tật 81%. Như vậy, bị cáo bị tàn tật nhưng trí tuệ, thần kinh bình thường nên bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Bị cáo K bị khuyết tật vận động nhưng tinh thần vẫn tỉnh táo, hoàn toàn nhận thức được hành vi dùng dao có cạnh sắc sẽ gây ra thương tích cho người khác, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng của họ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện

hành vi. Do đó, xét cần phải xử lý nghiêm để bị cáo lấy đó là bài học răn đe, cảnh tỉnh cho bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân đã có thời gian phục vụ quân ngũ, là bộ đội Trường Sa, không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đều cho rằng bị cáo khai báo gian dối, không trung thực các tình tiết của vụ án nên đề nghị không chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có lúc khai lấy con dao gây án ở ngoài sân (BL96), lúc khai lấy ở nhà bếp phía sau (BL93), có lúc khai bị cáo không nhớ rõ về vị trí lấy con dao gây án. Bị cáo không nhớ rõ vị trí gây thương tích cho bị hại, gây thương tích cho bị hại khi nào, vào vị trí nào trên người bị hại. Tuy nhiên, những lời khai trước sau tại cơ quan điều tra, bản hỏi cung của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa ngày 02/02/2021 (BL153) và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận con dao gây án là của gia đình bị cáo, vết thương của bị hại là do bị cáo gây ra, có bồi thường cho bị hại. Như vậy, xác định bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Bản thân bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng, tỷ lệ thương tật 81%, đang nhận trợ cấp xã hội theo Quyết định số 7853/QĐ-UBND ngày 12/10/2011 của UBND thành phố Tuy Hòa. Bị cáo được Bộ tư lệnh Hải quân tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ Quốc vào năm 2018. Do đó, bị cáo Võ Văn K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt trong khung liên kề nhẹ hơn cũng vừa đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[10] Về việc cho hưởng án treo: Bị cáo K có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự lại bị khuyết tật đặc biệt nặng 81% cần người chăm sóc thường xuyên. Từ thời điểm gây thương tích ngày 07/7/2020 đến nay, bản thân bị cáo thường xuyên phải nhập viện để điều trị các bệnh lý cao huyết áp, đái tháo đường, nhồi máu cũ bán cầu trái, bệnh tim mạch do xơ vữa động mạch... (Giấy ra viện ngày 23/02/2021(BL181), ngày 28/4/2021). Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải chấp hành án phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình để theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng

răn đe, giáo dục, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[11] Về yêu cầu bồi thường dân sự: Bị hại Nguyễn Thái H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 129.447.111 đồng (BL239). Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên các khoản yêu cầu bồi thường, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét các khoản bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

[12] Căn cứ vào tỷ lệ thương tật và thực tế điều trị để chấp nhận các chi phí cần thiết bảo vệ quyền lợi cho bị hại bao gồm: 10.218.301 đồng chi phí điều trị; 840.000 đồng chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; 2.800.000đ thu nhập thực tế bị mất; 300.000đ tiền thuê xe taxi; 208.000đ tiền dụng cụ và tiền thuốc mua ngoài bệnh viện; chi phí cho người chăm sóc trong thời gian điều trị là 1.050.000đ. Xét đây là các chi phí phù hợp quy định tại điểm a, b,c khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[13] Đối với mức tổn thất tinh thần, bị cáo và bị hại không thỏa thuận được. HĐXX căn cứ vào vị trí thương tật là khuỷu tay phải, tỷ lệ thương tật của bị hại là 25% và đối chiếu quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự, chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho bị hại là 10 tháng lương cơ sở, là 1490.000 đồng x 10 tháng = 14.900.000đ.

[14] Đối với thu nhập thực tế bị mất trong thời gian phục hồi vết thương, HĐXX thấy rằng, căn cứ vào thương tích, thời gian điều trị bị hại vào viện ngày 07/7/2020, ra viện ngày 14/7/2020. Tại phiên tòa ngày 31/3/2021, Giám định viên trình bày thời gian để phục hồi vết thương là từ 04 đến 06 tuần để tháo bột, 04 đến 06 tuần để phục hồi. Do đó, chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 04 tháng thu nhập bị mất để phục hồi vết thương, số tiền 12.000.000đ x 04 tháng = 48.000.000 đồng;

Như vậy, tổng cộng số tiền là: 78.316.301 đồng là các chi phí hợp lý nên chấp nhận.

[15] Đối với chi phí của người chăm sóc bị hại trong thời gian phục hồi là 9.000.000đ thấy rằng tại điểm c, khoản 1 Điều 590 quy định: “...*Nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại...*”. Tuy nhiên, xét bị hại bị thương tích tại khuỷu tay, sau thời gian hồi phục đã lao động trở lại bình thường nên không thuộc trường hợp mất khả năng lao động cần có người chăm sóc. Do đó, không chấp nhận đối với khoản tiền yêu cầu bồi thường này của bị hại.

[16] Bị hại yêu cầu bồi thường 22.680.810 đồng dự trù chi phí phẫu thuật, phục hồi sức khỏe lần hai nhưng bị hại chưa tiến hành phẫu thuật lần hai, chưa cung cấp các hóa đơn chứng từ chứng minh nên không giải quyết trong vụ án



này. Khi bị hại có đầy đủ các hóa đơn, chứng từ chứng minh thì có thể khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự.

[17] Như vậy, xét chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 78.316.301 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 375 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bị cáo đã nộp bồi thường 10.000.000 đồng tại cơ quan điều tra ngày 28/12/2020. Xác nhận bị cáo đã nộp 40.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002252 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa với mục đích để bồi thường cho bị hại. Do vậy, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 28.316.301 đồng.

[18] Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo còn phải trả cho bị hại khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[19] Về vật chứng vụ án: 01 con dao dài 30cm, phần cán bằng gỗ, tròn dài 10cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 20cm. Xét con dao là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[20] Về án phí: Bị cáo Võ Văn K là người khuyết tật đặc biệt nặng nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12, 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 pháp luật. Bị cáo có đơn xin miễn án phí nên HĐXX chấp nhận cho bị cáo được miễn nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.415.815 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến trách nhiệm bồi thường.

[21] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b,p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Võ Văn K 21 (Hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 (Bốn mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/5/2021.

Giao bị cáo Võ Văn K cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 375 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo Võ Văn K phải bồi thường cho bị hại số tiền 78.316.301 đồng, được trừ vào số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra ngày 28/12/2020 và 40.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002252 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 28.316.301 đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo còn phải trả cho bị hại khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 30cm, phần cán bằng gỗ, tròn dài 10cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 20cm

(Theo nội dung Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Võ Văn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- CQCSĐT Tp. T;
- CQ THAHS Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.
- Lưu AV, HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Ngọc Uyên**